



VIDO **Class Manger**

Phần mềm quản lý và hỗ trợ dạy học

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hỗ trợ kỹ thuật:

Liên hệ bảo hành:



GIAO DIỆN PHẦN MỀM

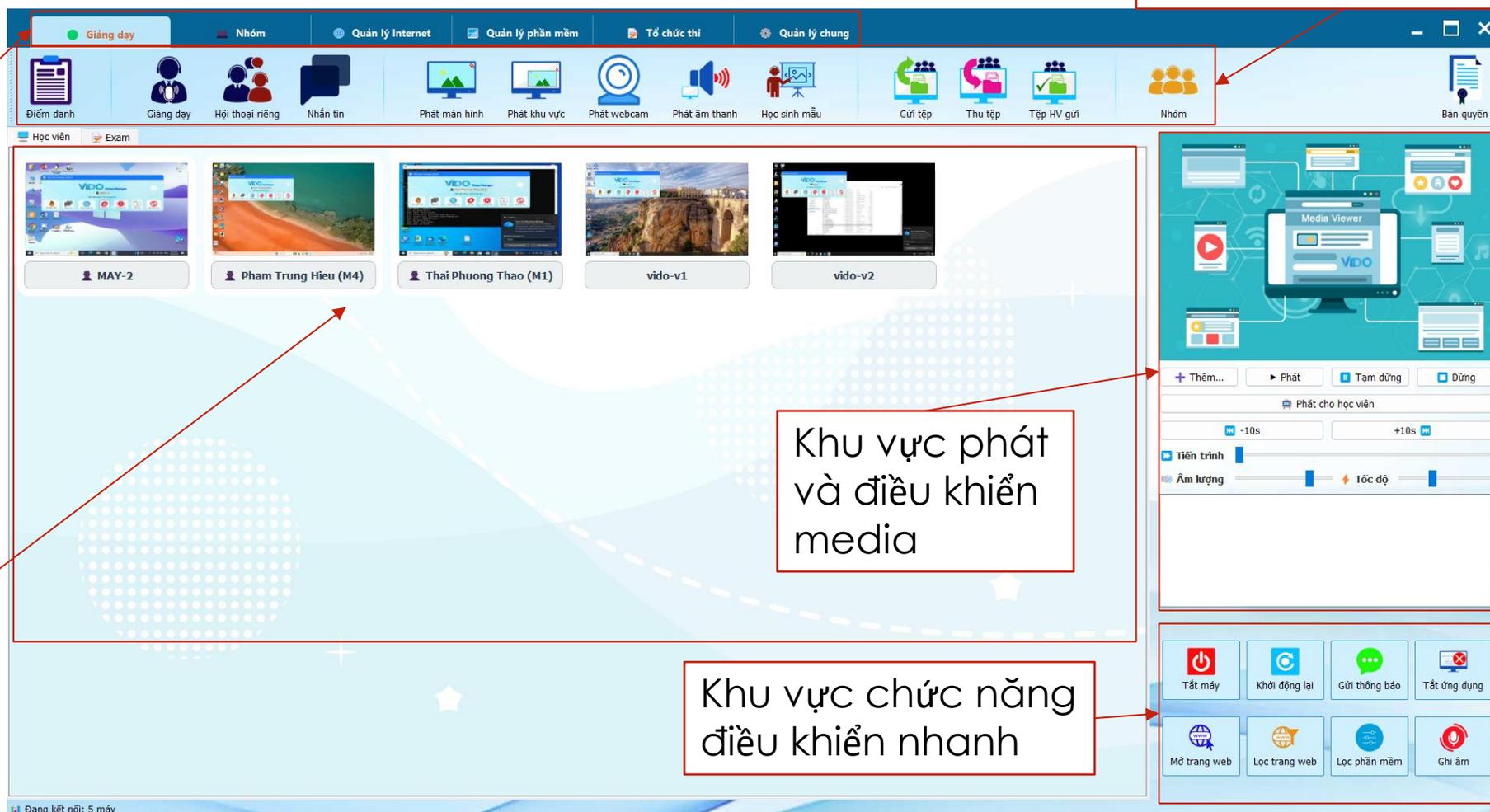
Các nút chức năng

Các tab chức năng

Vị trí hiển thị máy học viên

Khu vực phát và điều khiển media

Khu vực chức năng điều khiển nhanh



- Giao diện phần mềm hỗ trợ tiếng việt, hỗ trợ các chức năng điều khiển quản lý và hỗ trợ dạy học trong phòng lab đa năng

CÁC CHỨC NĂNG GIẢNG DẠY



CHỨC NĂNG ĐIỂM DANH

1. Khi bắt đầu buổi học, giáo viên bấm “**Điểm danh**”
 2. Ở máy học viên sẽ hiển thị hộp thoại yêu cầu nhập họ tên thật và bấm “Enter”
 3. Giao diện phần mềm sẽ hiển thị tên thật của học viên thay cho tên máy tính
 4. Bảng điểm của các bài kiểm tra, tệp thu về từ máy của học viên cũng sẽ hiển thị tên thật của học viên
- => Nguyên tắc hoạt động điểm danh: khi giáo viên bấm chọn các máy học viên thì phần mềm chỉ điểm danh các học viên được chọn, nếu không chọn máy nào thì phần mềm sẽ điểm danh hết cả lớp.



Giao diện hiển thị tên thật của học viên sau khi điểm danh

CHỨC NĂNG GIẢNG DẠY

1. Giáo viên bấm chức năng Giảng dạy là có thể truyền phát giọng nói từ micro của giáo viên đến tất cả các tai nghe của học viên trong lớp
2. Giáo viên muốn trao đổi với học viên nào thì bấm vào vị trí học viên đó (có thể chọn nhiều học viên cùng tham gia hội thoại để cả lớp cùng nghe)

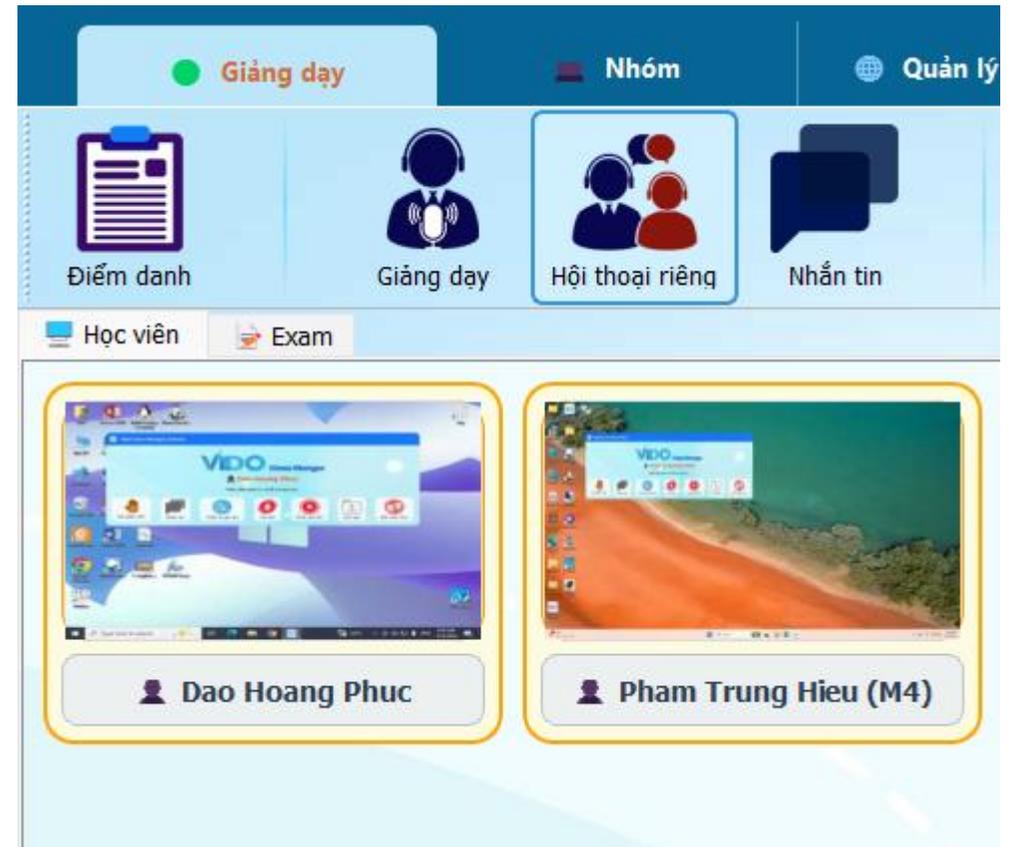
=> **Nguyên tắc hoạt động:** Chỉ những học viên được chọn mới có quyền nói chuyện với nhau và với giáo viên qua micro, các học viên không được chọn chỉ có thể nghe và không nói được.



Giáo viên bấm **giảng dạy** và chọn 2 học viên (hiển thị viền cam, nền vàng) 2 học viên này sẽ hội thoại cùng giáo viên và các học viên khác cùng nghe đoạn hội thoại đó

CHỨC NĂNG HỘI THOẠI RIÊNG

1. Giáo viên bấm chức năng Hội thoại riêng
 2. Giáo viên chọn học viên để cùng hội thoại, có thể click chọn nhiều học viên hội thoại cùng lúc
- => **Nguyên tắc hoạt động:** Chỉ những học viên được chọn mới có quyền nói chuyện với nhau và với giáo viên qua micro, các học viên không được chọn không tham gia hội thoại và cũng không nghe được cuộc hội thoại đó.

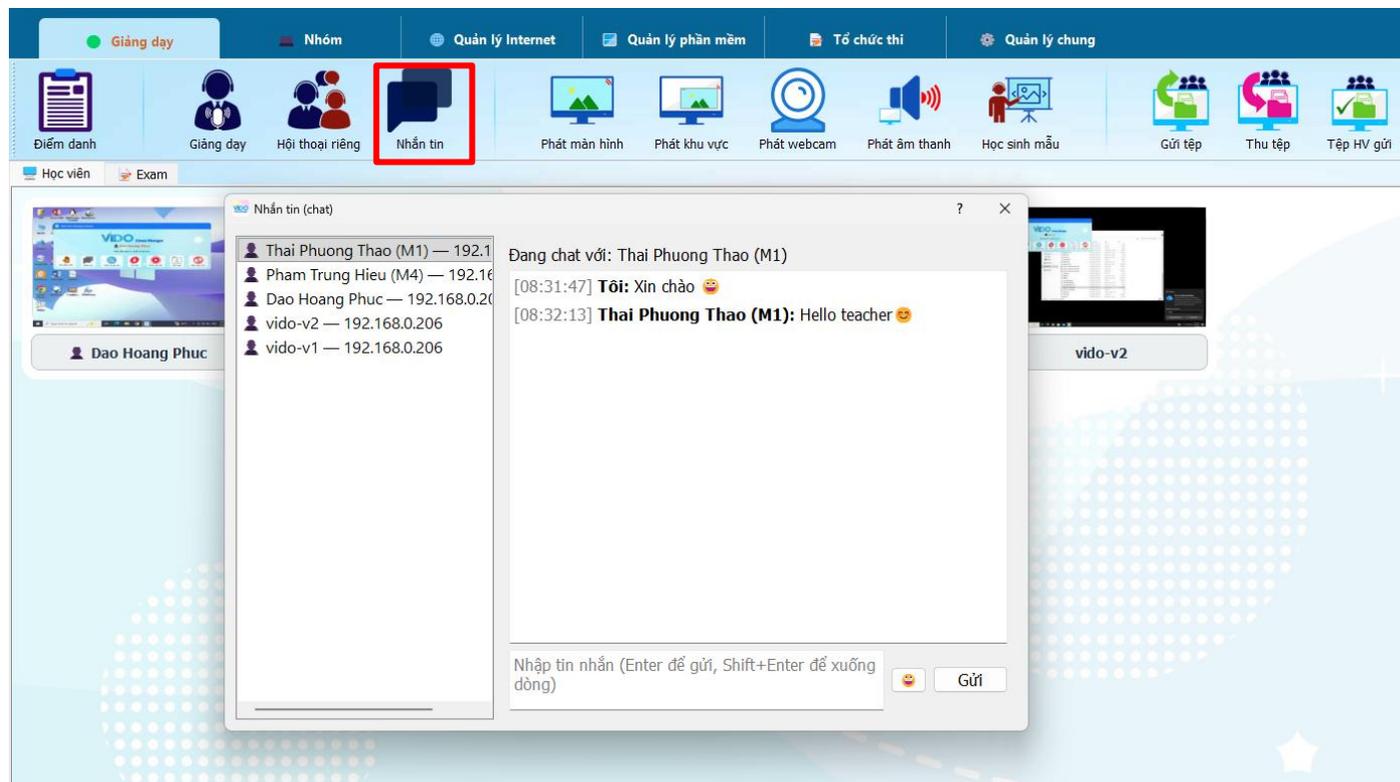


Giáo viên bấm **Hội thoại riêng** và chọn 2 học viên, 2 học viên này sẽ hội thoại cùng giáo viên và các học viên khác không nghe được đoạn hội thoại đó

CHỨC NĂNG NHẮN TIN

1. Giáo viên bấm chức năng Nhắn tin
2. Giáo viên chọn học viên để nhắn tin và trao đổi qua cửa sổ trò chuyện

=> **Nguyên tắc hoạt động:** Khi giáo viên nhắn tin cho học viên, ở màn hình học viên sẽ hiển thị một cửa sổ trò chuyện để nhắn tin lại với giáo viên



CHỨC NĂNG PHÁT MÀN HÌNH

1. Giáo viên bấm chức năng **Phát màn hình**
2. Toàn bộ nội dung trên màn hình của giáo viên bao gồm cả âm thanh của máy giáo viên sẽ được truyền phát đến màn hình và tai nghe của học viên
3. Trong lúc phát màn hình giáo viên cũng có thể bật chức năng **Giảng dạy** để vừa phát màn hình vừa giảng bài cho học sinh qua micro

=> **Nguyên tắc hoạt động:** Nếu có học viên được chọn thì màn hình của giáo viên chỉ phát đến những học viên đó, nếu không có học viên nào được chọn thì màn hình của giáo viên sẽ phát cho cả lớp

The screenshot displays a software interface with a top navigation bar and a main content area. The navigation bar includes tabs for 'Giảng dạy', 'Nhóm', 'Quản lý Internet', 'Quản lý phần mềm', 'Tổ chức thi', and 'Quản lý chung'. Below this is a row of icons for 'Điểm danh', 'Giảng dạy', 'Hội thoại riêng', 'Nhắn tin', 'Phát màn hình', 'Phát khu vực', 'Phát webcam', 'Phát âm thanh', 'Học sinh mẫu', 'Gửi tệp', and 'Thu tệp'. The 'Phát màn hình' icon is highlighted. Below the navigation bar are tabs for 'Học viên' and 'Exam'. The main content area shows five participant windows, each with a thumbnail of the teacher's screen and a name: 'Dao Hoang Phuc', 'Pham Trung Hieu (M4)', 'Thai Phuong Thao (M1)', 'vido-v1', and 'vido-v2'.

CHỨC NĂNG PHÁT KHU VỰC

1. Giáo viên bấm chức năng Phát khu vực
 2. Giáo viên rê bấm chuột trái và kéo 1 vùng trên màn hình muốn phát xuống cho học viên
 3. Vùng vừa được giáo viên chọn sẽ hiển thị trên màn hình của học viên
 4. Trong lúc phát, giáo viên có thể thay đổi vùng phát bằng cách kéo ô khu vực khác đến vùng khác, có thể thay đổi kích thước vùng phát bằng cách kéo 4 ô vuông (màu cam) ở 4 góc vùng phát
- => **Nguyên tắc hoạt động:** Nếu có học viên được chọn thì khu vực phát chỉ phát đến những học viên đó, nếu không có học viên nào được chọn thì khu vực phát của giáo viên sẽ phát cho cả lớp



Ghi chú: Giáo viên có thể bấm phát âm thanh trong lúc Phát khu vực để cùng lúc có thể phát âm thanh từ máy tính và một khu vực được chọn trên màn hình giáo viên đến học viên

CHỨC NĂNG PHÁT WEBCAME

1. Giáo viên bấm chức năng **Phát Webcam**
2. Webcam của giáo viên sẽ phát hình ảnh đến học viên, có thể ứng dụng để dạy phát âm khẩu hình, chiếu 1 trang sách hoặc 1 vật thể bất kỳ đến màn hình học viên

The screenshot displays the VIDO software interface. At the top, there is a navigation bar with tabs: "Giảng dạy" (highlighted), "Nhóm", "Quản lý Internet", "Quản lý phần mềm", "Tổ chức thi", and "Quản lý chung". Below this is a toolbar with icons for "Điểm danh", "Giảng dạy", "Hội thoại riêng", "Nhắn tin", "Phát màn hình", "Phát khu vực", "Phát webcam" (highlighted), "Phát âm thanh", "Học sinh mẫu", and "Gửi tệp".

Below the toolbar, there are tabs for "Học viên" and "Exam". The main area shows a grid of five active participants, each with a small video preview and a name label:

- Dao Hoang Phuc
- Pham Trung Hieu (M4)
- Thai Phuong Thao (M1)
- vido-v1
- vido-v2

In the bottom right corner, a small dialog box titled "Chọn webcam" is open, showing a dropdown menu with "screen-capture-recorder" selected and "OK" and "Cancel" buttons.

CHỨC NĂNG PHÁT ÂM THANH

1. Giáo viên bấm chức năng **Phát âm thanh**

2. Âm thanh mở từ máy tính giáo viên (usb, internet ..vv..) sẽ lập tức phát đến máy học viên

⇒ **Nguyên tắc hoạt động:** Nếu có học viên được chọn thì âm thanh của máy giáo viên chỉ phát đến những học viên đó, nếu không có học viên nào được chọn âm thanh của máy giáo viên sẽ phát cho cả lớp

⇒ Giáo viên có thể sử dụng đồng thời các chức năng Phát âm thanh, phát màn hình, giảng dạy cùng lúc.

The screenshot displays the VIDO software interface. At the top, there is a navigation bar with tabs: 'Giảng dạy' (highlighted), 'Nhóm', 'Quản lý Internet', 'Quản lý phần mềm', 'Tổ chức thi', and 'Quản lý chung'. Below this is a toolbar with icons for 'Điểm danh', 'Giảng dạy', 'Hội thoại riêng', 'Nhắn tin', 'Phát màn hình', 'Phát khu vực', 'Phát webcam', 'Phát âm thanh' (highlighted with a blue border), 'Học sinh mẫu', and 'Gửi tệp'. Below the toolbar are two tabs: 'Học viên' and 'Exam'. The main area shows five student thumbnails, each with a VIDO window preview and a name: 'Dao Hoang Phuc', 'Pham Trung Hieu (M4)', 'Thai Phuong Thao (M1)', 'vido-v1', and 'vido-v2'.

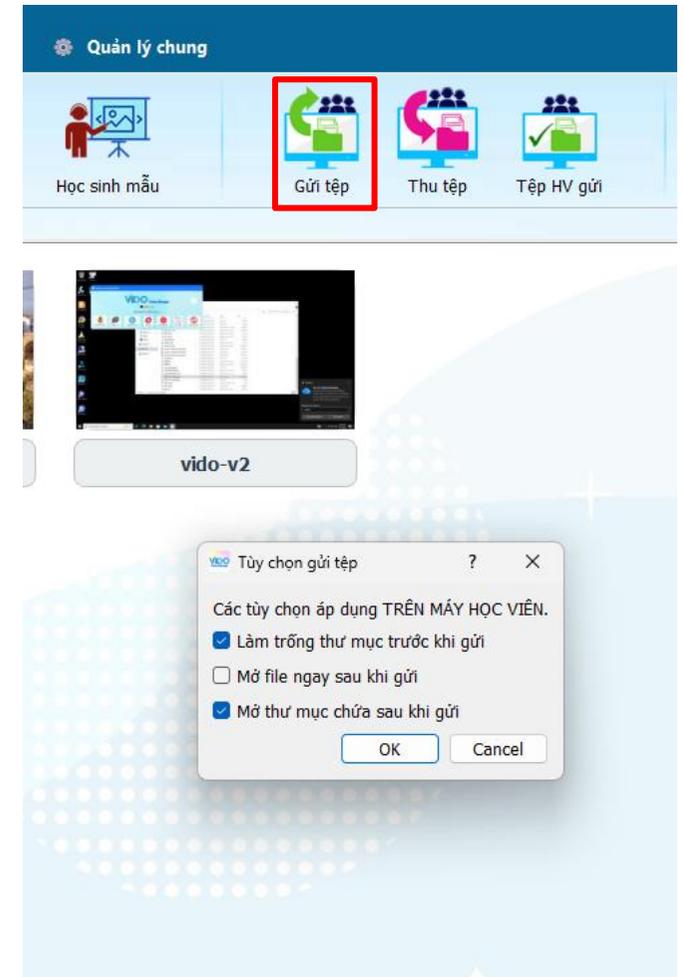
CHỨC NĂNG HỌC SINH MẪU

1. Giáo viên chọn 1 học sinh sau đó bấm vào chức năng Học sinh mẫu
 2. Màn hình và giọng nói (micro) của học sinh được chọn sẽ phát cho tất cả các học sinh khác trong lớp học và giáo viên
- => **Ghi chú:** Trong lúc sử dụng chức năng Học sinh mẫu, giáo viên có thể bật chức năng Giảng dạy để hội thoại cùng học viên đó

The screenshot displays the VEDIO software interface. At the top, there is a navigation bar with several tabs: 'Giảng dạy' (highlighted in green), 'Nhóm', 'Quản lý Internet', 'Quản lý phần mềm', 'Tổ chức thi', and 'Quản lý chung'. Below this is a toolbar with icons for various functions: 'Điểm danh', 'Giảng dạy', 'Hội thoại riêng', 'Nhắn tin', 'Phát màn hình', 'Phát khu vực', 'Phát webcam', 'Phát âm thanh', 'Học sinh mẫu' (highlighted with a blue border), and 'Gửi tệp'. Below the toolbar, there are two tabs: 'Học viên' and 'Exam'. The main area shows five student thumbnails, each with a video preview and a name. The thumbnails are: 'Dao Hoang Phuc', 'Pham Trung Hieu (M4)', 'Thai Phuong Thao (M1)', 'vido-v1' (highlighted with a yellow border), and 'vido-v2'.

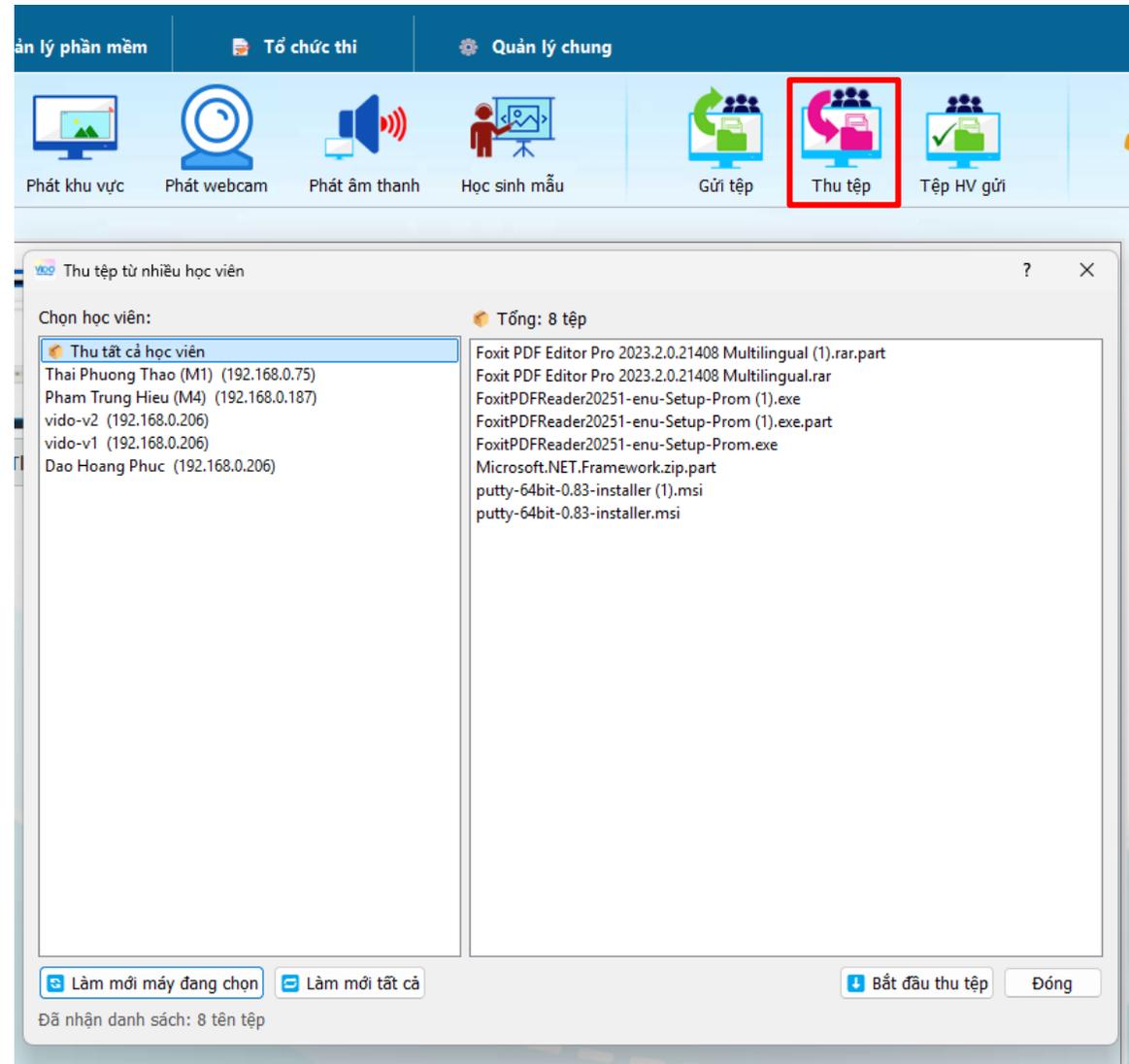
CHỨC NĂNG GỬI TỆP

1. Giáo viên bấm chức năng Gửi tệp
 2. Hộp thoại đầu tiên mở ra, chọn tệp cần gửi cho học viên
 3. Hộp thoại thứ 2 mở ra có 3 lựa chọn bao gồm
 - Làm trống thư mục trước khi gửi: Phần mềm sẽ xóa sạch các tệp trong thư mục nhận tệp ở máy học viên và ghi vào tệp mới của giáo viên gửi xuống
 - Mở file sau khi tải xong: Phần mềm sẽ tự mở tệp ở máy học viên sau khi máy học viên đã nhận được tệp từ giáo viên
 - Mở thư mục chứa sau khi tải xong: Phần mềm sẽ mở thư mục nhận tệp ở máy học viên để học viên thấy được ngay các tệp giáo viên vừa gửi
 4. Bấm OK để bắt đầu gửi tệp cho học viên
- => **Nguyên tắc hoạt động:** Nếu có học viên được chọn phần mềm sẽ chỉ gửi tệp cho những học viên đó, nếu không có học viên được chọn phần mềm sẽ gửi tệp cho cả lớp.



CHỨC NĂNG THU TẬP

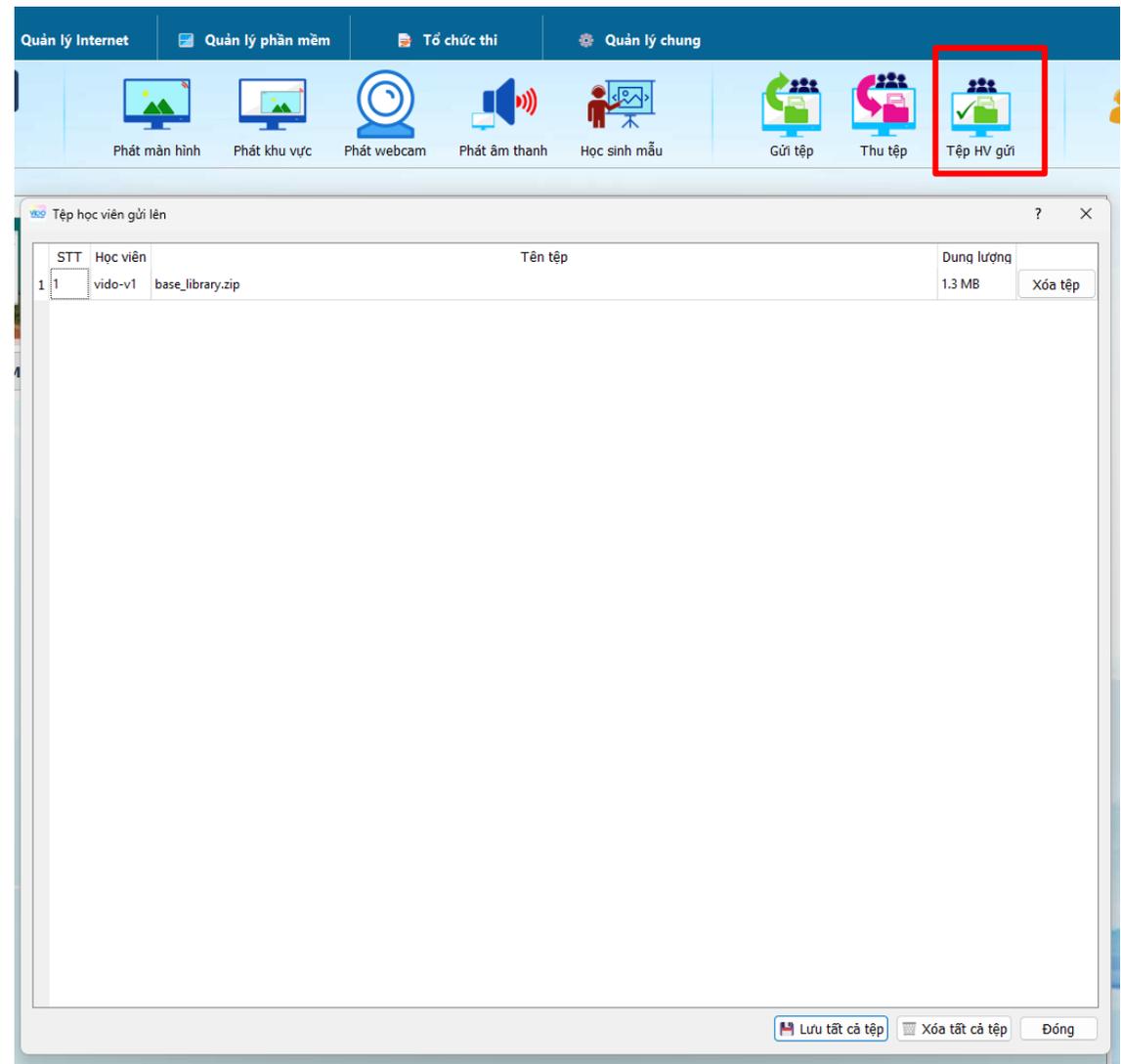
1. Giáo viên bấm chức năng Thu tập
 2. Giao diện phần mềm sẽ hiển thị danh sách các tệp trong thư mục nhận tập của máy học viên
 3. Giáo viên có thể chọn thu tập của tất cả các máy học viên hoặc chỉ thu những máy học viên cần thu
 4. Giáo viên bấm vào tệp cần thu, có thể click chọn nhiều tệp cùng lúc
 5. Bấm nút Bắt đầu thu tập phần mềm sẽ hiển thị lên 1 hộp thoại, giáo viên chọn vị trí lưu tệp trên máy và bấm ok
 6. Phần mềm sẽ thu tất cả các tệp được chọn từ máy học viên về máy giáo viên và lưu trong thư mục giáo viên đã chọn trước đó, tệp của mỗi học viên sẽ được phần mềm tạo 1 thư mục khác nhau bên trong thư mục giáo viên chỉ định thu tập, tên học viên khi điểm danh chính là tên thư mục
- => **Ghi chú:** Nên tạo 1 thư mục trống để lưu tệp thu về



QUẢN LÝ TỆP HỌC VIÊN GỬI

=> Giáo viên bấm chức năng Tệp học viên gửi phần mềm sẽ hiển thị một cửa sổ, bên trong cửa sổ hiển thị danh sách các tệp học viên gửi lên cho giáo viên, giáo viên có thể lưu các tệp này về máy

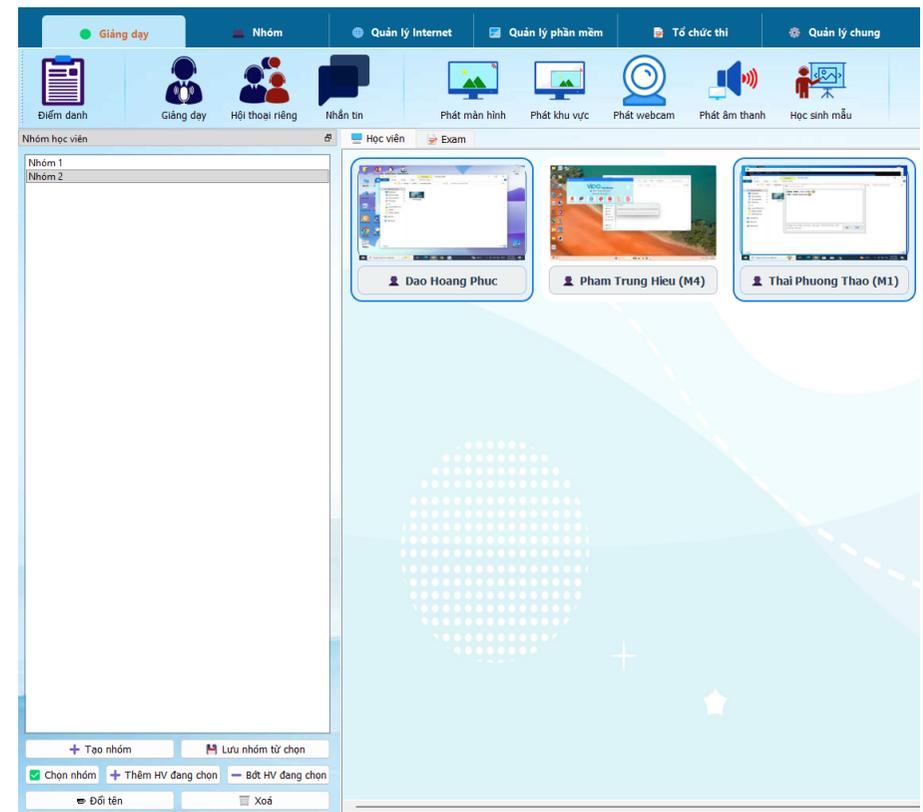
=> Học viên chỉ có thể gửi tệp cho giáo viên khi giáo viên cho phép



CHỨC NĂNG GIẢNG DẠY NHÓM

1. Bấm tạo nhóm và đặt tên cho nhóm (VD **nhóm 1**)
2. Chọn học viên để cho vào **nhóm 1** bằng cách bấm Ctrl + click vào học viên
3. Sau khi chọn học viên, giáo viên bấm nút Thêm học viên đang chọn, phần mềm sẽ thêm các học viên đang chọn vào **nhóm 1**.
4. Khi Double click vào nhóm 1 thì tất cả các học viên của **nhóm 1** sẽ được phần mềm chọn, từ đó giáo viên sẽ sử dụng các chức năng trên phần mềm để giảng dạy riêng cho nhóm này

=> Chức năng Nhóm dùng để Giáo viên có thể tạo nhóm và giảng dạy nhanh cho từng nhóm, khi giáo viên chọn 1 nhóm phần mềm sẽ tự chọn tất cả học viên trong nhóm đó, giáo viên sử dụng các chức năng như: Giảng dạy, hội thoại, phát màn hình, phát khu vực, phát âm thanh ..vv.. Thì các chức năng đó sẽ chỉ áp dụng với các học viên trong nhóm đã chọn

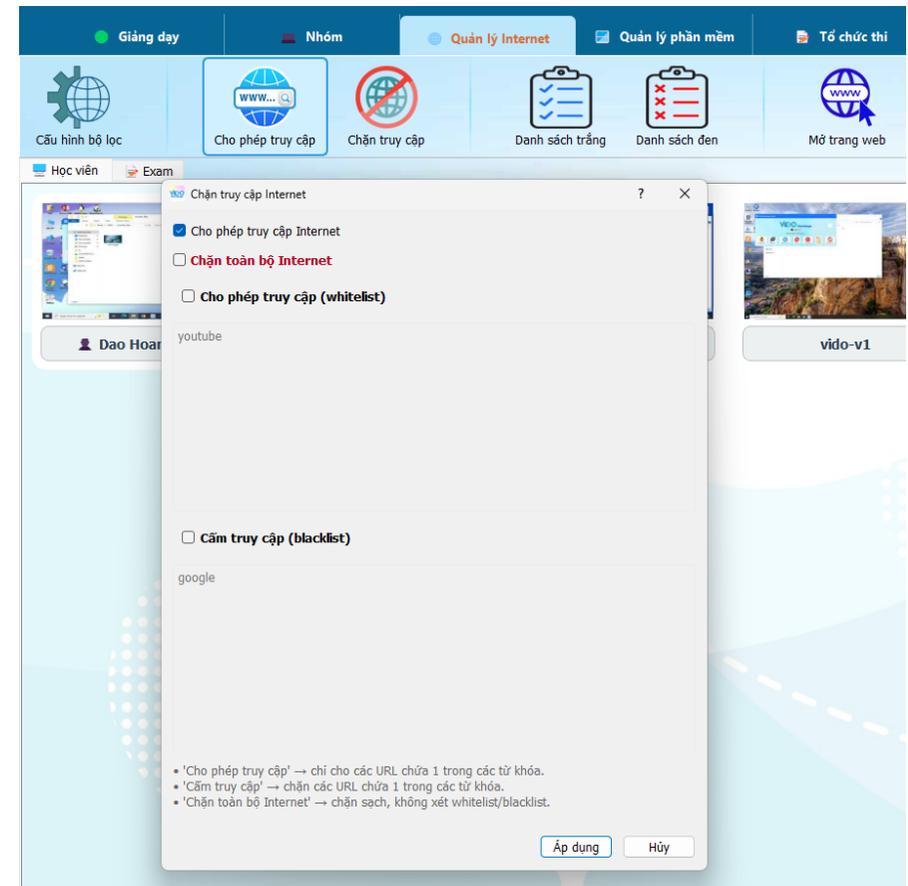


QUẢN LÝ TRUY CẬP INTERNET – PHẦN MỀM



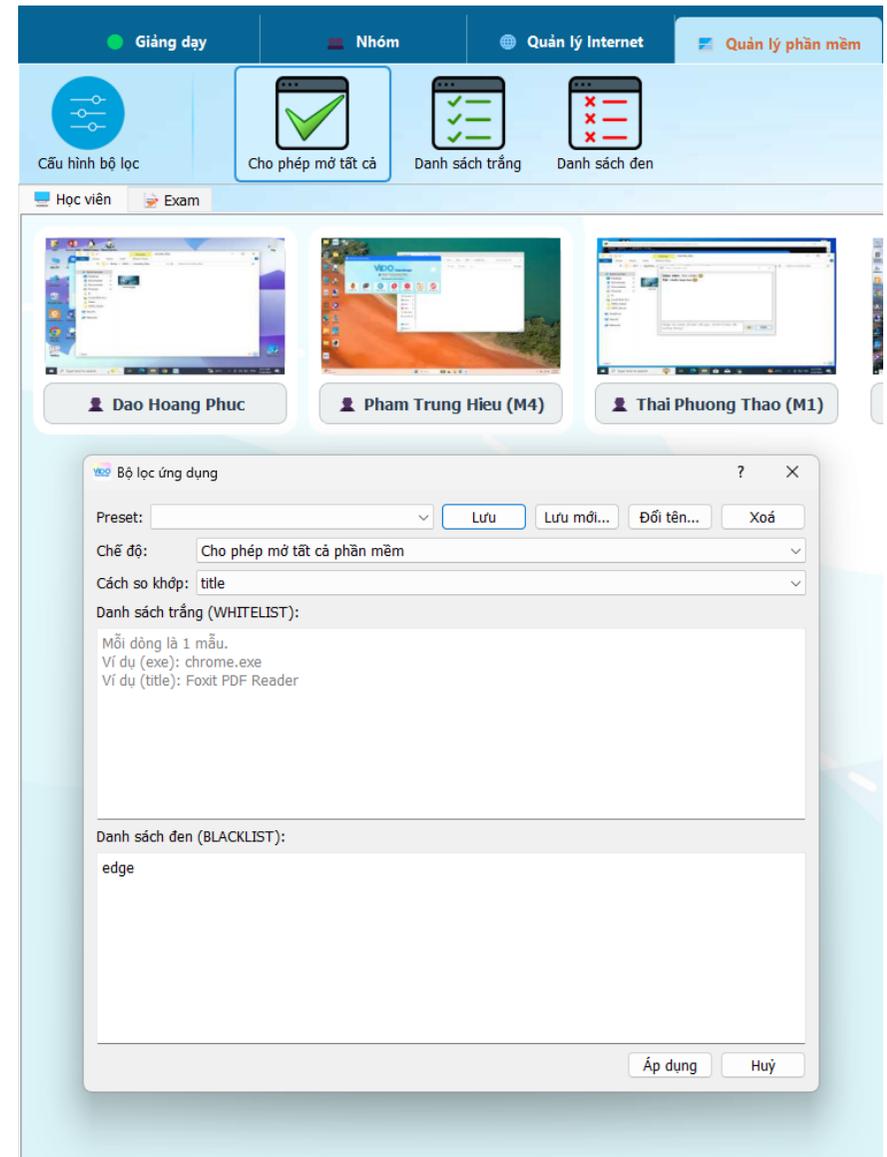
QUẢN LÝ TRUY CẬP INTERNET

1. **Cấu hình bộ lọc:** giáo viên có thể cấu hình các trang web vào danh sách trắng và danh sách đen cho bộ lọc sau đó bấm Áp dụng
2. **Cho phép truy cập:** Học sinh được truy cập internet
3. **Chặn truy cập:** Học sinh bị cấm truy cập internet
4. **Danh sách trắng:** Học viên chỉ được truy cập vào các trang web trong danh sách trắng mà giáo viên đã cấu hình trước đó, ngoài ra không truy cập vào được trang web nào khác.
5. **Danh sách đen:** Học viên được phép truy cập internet nhưng không được truy cập vào các trang web trong danh sách đen giáo viên đã cấu hình trước đó.
6. **Mở 1 trang web:** Giáo viên nhập vào 1 đường link và bấm OK, lập tức ở máy học viên sẽ mở ra trang web với đường link đó



QUẢN LÝ TRUY CẬP PHẦN MỀM

- 1. Cấu hình bộ lọc:** giáo viên có thể cấu hình các phần mềm vào danh sách trắng và danh sách đen cho bộ lọc bằng cách nhập tên phần mềm (VD: photoshop, corel ..) sau đó bấm Áp dụng
- 2. Cho phép mở tất cả:** Học viên được phép mở tất cả phần mềm trên máy tính
- 3. Danh sách trắng:** Học viên chỉ được mở các phần mềm trong danh sách trắng mà giáo viên đã cấu hình trước đó, ngoài ra không mở được phần mềm nào khác.
- 4. Danh sách đen:** Học viên được phép mở tất cả phần mềm ngoại trừ các phần mềm trong danh sách đen mà giáo viên đã cấu hình ở bước 1.



CHỨC NĂNG EXAM (BÀI KIỂM TRA)



TẠO DANH SÁCH LỚP

Bấm danh sách lớp

=> Việc tạo danh sách lớp nhằm mục đích quản lý các lớp học tham gia kỳ thi, dễ dàng tìm kiếm lại kết quả thi

Phần mềm hiển thị hộp thoại để tạo danh sách lớp

1. Đặt tên lớp và bấm thêm mới để thêm 1 lớp vào danh sách
2. Sau khi thêm lớp xong bấm đóng để kết thúc

Đã chọn nhóm: Nhóm 2 (4 máy) | HS gửi tệp: wetransfer_rdp_accelerator_v2-0-1-rar_2025-11-03_0611.zip từ Phạm Trung Hiếu (M4) (192.168.0.187)

GIAO DIỆN SOẠN ĐỀ THI

Đặt tiêu đề cho bài thi và cấu hình thời gian làm bài, khi hết giờ phần mềm sẽ tự thu bài

Trộn vị trí các câu hỏi: vị trí các câu hỏi sẽ bị xáo trộn để hạn chế việc copy bài của học viên trong lúc làm bài
Bật chuẩn đạt: Cấu hình số điểm đạt cho đề thi này để phần mềm tự đánh giá học viên làm bài Đạt hay Không đạt

The screenshot shows the 'Module soạn đề thi' (Exam Preparation Module) interface. At the top, there are fields for 'Tiêu đề:' (Title) and 'Thời gian làm bài:' (Exam time) set to 0 minutes. Below these are checkboxes for 'Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề' (Shuffle questions) and 'Bật chuẩn đạt' (Enable grading). The 'Chuẩn đạt:' (Grading) section shows 'Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề)' (Type: By point), 'Giá trị: 0,00' (Value), 'Tổng điểm đề: 1' (Total points), and 'Ngưỡng đạt: -' (Threshold). The main area is titled 'Câu 1 [Single]' and shows a question editor with a toolbar for text formatting (B, I, U, bold, italic, underline, list, etc.) and options for 'Chèn ảnh' (Insert image) and 'Chèn audio' (Insert audio). A text input field is labeled 'Nhập nội dung câu hỏi...' (Enter question content...). At the bottom, a toolbar contains buttons for '+ Thêm câu hỏi' (Add question), '+ Thêm nhiều câu hỏi' (Add many questions), 'Nhập đề từ Word' (Import from Word), 'Nhập đề từ Zip' (Import from Zip), 'Cấu hình điểm' (Configure points), 'Xuất module soạn đề' (Export exam preparation module), 'Xuất file Word mẫu' (Export Word template file), 'Mở đề' (Open exam), 'Xuất đề (zip)' (Export exam (zip)), 'Lưu đề' (Save exam), and 'Đóng' (Close).

Bấm thêm câu hỏi, chọn 1 dạng câu hỏi để thêm vào đề thi (trắc nghiệm, tự luận, ghi âm, nối câu/ từ ..vv..)

Thêm nhiều câu hỏi, chọn dạng câu hỏi và số lượng câu hỏi để thêm nhiều câu hỏi vào đề thi cùng lúc

Giáo viên có thể nhập đề thi từ file word soạn sẵn với số lượng câu hỏi không giới hạn

Chức năng cấu hình điểm giúp giáo viên có thể cấu hình điểm hàng loạt cho các câu hỏi, ví dụ từ câu 1 đến câu 20 mỗi câu 5 điểm, từ câu 20 đến câu 40 mỗi câu 7 điểm ...

Sau khi soạn đề xong, bấm lưu đề

SOẠN CÂU HỎI 1 ĐÁP ÁN ĐÚNG

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Chọn tiền tố cho đáp án

Xóa câu hỏi này

Module soạn đề thi

Tiêu đề: Bài thi học kỳ 1

Thời gian làm bài: 45 phút

Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề

Bật chuẩn đạt

Chuẩn đạt: Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề) Giá trị: 1,00 Tổng điểm đề: 1 Ngưỡng đạt: 1/1 (~100.00%)

Câu 1 [Single]

Câu hỏi: MS Shell Dlg 2 14 B I U • List 1. List x² x₂ Format Chèn ảnh Chèn audio

What ... your name?

Điểm: 1,00

A. is

B. are

C. am

+ Thêm đáp án Xóa đáp án đang chọn

Tiền tố

- A, B, C, D ...
- a, b, c, d ...
- I, II, III, IV ...
- 1, 2, 3, 4 ...
- Không tiền tố (gỡ)

Thêm câu hỏi Thêm nhiều câu hỏi Nhập đề từ Word Nhập đề từ Zip Cấu hình điểm Xuất module soạn đề Xuất file Word mẫu Mở đề Xuất đề (zip) Lưu đề Đóng

Chọn 1 đáp án đúng cho câu hỏi

Cấu hình số điểm đạt được nếu học sinh chọn đúng đáp án cho câu hỏi này

Chọn 1 đáp án sau đó bấm xóa đáp án đang chọn là có thể xóa bớt 1 đáp án của câu hỏi

SOẠN CÂU HỎI NHIỀU ĐÁP ÁN ĐÚNG

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Chọn tiên tố cho đáp án

Xóa câu hỏi này

Module soạn đề thi

Tiêu đề: Bài thi học kỳ 1

Thời gian làm bài: 45 phút

Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề

Bật chuẩn đạt

Chuẩn đạt: Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề) Giá trị: 1,00 Tổng điểm đề: 1 Ngưỡng đạt: 1/1 (~100.00%)

Câu 1 [Multi]

Câu hỏi: MS Shell Dlg 2 14 B I U • List 1. List x² x₂ Format Chèn ảnh Chèn audio

Which of the following technologies are commonly used for real-time communication in modern applications?

Điểm: 1,00

A. WebSocket

B. Bluetooth

C. FTP

D. WebRTC

+ Thêm đáp án Xoá đáp án đang chọn

+ Thêm câu hỏi + + Thêm nhiều câu hỏi Nhập đề từ Word Nhập đề từ Zip Cấu hình điểm Xuất module soạn đề Xuất file Word mẫu Mở đề Xuất đề (zip) Lưu đề Đóng

Cấu hình số điểm đạt được nếu học sinh chọn đúng đáp án cho câu hỏi này

Chọn các đáp án đúng cho câu hỏi

Chọn các đáp án sau đó bấm xóa đáp án đang chọn là có thể xóa bớt các đáp án của câu hỏi

SOẠN CÂU HỎI TRUE - FALSE

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Xóa câu hỏi này

Module soạn đề thi

Tiêu đề: Bài thi học kỳ 1

Thời gian làm bài: 45 phút

Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề

Bật chuẩn đạt

Chuẩn đạt: Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề) Giá trị: 1,00 Tổng điểm đề: 1 Ngưỡng đạt: 1/1 (~100.00%)

Câu 1 [True/False]

Câu hỏi: MS Shell Dlg 2 14 B I U • List 1. List x² x₂ Format Chèn ảnh Chèn audio

The Internet was first developed for military communication before becoming available to the public.

Điểm: 1,00

True False

Xóa câu

Thêm câu hỏi Thêm nhiều câu hỏi Nhập đề từ Word Nhập đề từ Zip Cấu hình điểm Xuất module soạn đề Xuất file Word mẫu Mở đề Xuất đề (zip) Lưu đề Đóng

Chọn đáp án đúng cho câu hỏi

Cấu hình số điểm đạt được nếu học sinh chọn đúng đáp án cho câu hỏi này

SOẠN CÂU HỎI TỰ LUẬN

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Xóa câu hỏi này

Module soạn đề thi

Tiêu đề: Bài thi học kỳ 1

Thời gian làm bài: 45 phút

Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề

Bật chuẩn đạt

Chuẩn đạt: Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề) Giá trị: 1,00 Tổng điểm đề: 1 Ngưỡng đạt: 1/1 (~100.00%)

Câu 1 [Essay]

Câu hỏi: MS Shell Dlg 2 14 B I U ⇐ ⇨ ⇩ ⇪ • List 1. List x² x₂ ☒ Format 🖼️ Chèn ảnh 🎧 Chèn audio

Write a paragraph (120-150 words) about your hometown.
Your paragraph should include:

- 1. Where your hometown is located**
- 2. What it is famous for** (scenery, food, culture, people...)
- 3. How your hometown has changed over time**
- 4. Your feelings about your hometown** and why it is

Use appropriate vocabulary, linking words, and clear structure

Điểm: 1,00

Giới hạn số từ: 0

Số dòng gợi ý: 0

Placeholder: Gợi ý hiển thị trong ô trả lời (tùy chọn)...

Xóa câu

Cấu hình số điểm tối đa cho câu hỏi để giáo viên chấm

Giới hạn số từ học viên có thể trả lời cho câu hỏi này

+ Thêm câu hỏi + + Thêm nhiều câu hỏi 📄 Nhập đề từ Word 📁 Nhập đề từ Zip ⚙️ Cấu hình điểm 📤 Xuất module soạn đề 📄 Xuất file Word mẫu 📂 Mở đề 📦 Xuất đề (zip) 💾 Lưu đề 🚪 Đóng

SOẠN CÂU HỎI ĐIỀN TỪ VÀO Ô TRỐNG

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Xóa câu hỏi này

The screenshot shows a software interface for creating fill-in-the-blank questions. At the top, there are fields for 'Tiêu đề' (Title) and 'Thời gian làm bài' (Exam time), along with checkboxes for 'Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề' (Shuffle question positions) and 'Bật chuẩn đạt' (Enable standard). Below these are settings for 'Kiểu' (Type), 'Giá trị' (Value), 'Tổng điểm đề' (Total points), and 'Ngưỡng đạt' (Threshold). The main area displays a question titled 'Câu 1 [Fill-Blank]' with a text input field containing '1. A smartphone allows users to *access* information quickly from the Internet.' Below this are two more questions, each with a text input field. A 'Điểm' (Points) field is set to '1,00'. The interface includes a toolbar with icons for 'Chèn ảnh' (Insert image) and 'Chèn audio' (Insert audio). At the bottom, there are buttons for 'Thêm câu hỏi' (Add question), 'Thêm nhiều câu hỏi' (Add multiple questions), 'Nhập đề từ Word' (Import from Word), 'Nhập đề từ Zip' (Import from Zip), 'Cấu hình điểm' (Configure points), 'Xuất module soạn đề' (Export question module), 'Xuất file Word mẫu' (Export Word template file), 'Mở đề' (Open question), 'Xuất đề (zip)' (Export question (zip)), 'Lưu đề' (Save question), and 'Đóng' (Close).

Câu hình số điểm đạt được nếu học sinh làm đúng, số điểm sẽ chia đều cho mỗi đáp án

Câu hình đáp án đúng cho câu hỏi, đáp án đúng sẽ được đặt trong dấu *, nếu câu có nhiều đáp án đúng thì 2 đáp án cách nhau bằng dấu |
Ví dụ: Many people use their smartphones to *share | send* photos and videos with friends

SOẠN CÂU HỎI NỔI CẬP

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Xóa câu hỏi này

Module soạn đề thi

Tiêu đề: Bài thi học kỳ 1

Thời gian làm bài: 45 phút

Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề

Bật chuẩn đạt

Chuẩn đạt: Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề) Giá trị: 1,00 Tổng điểm đề: 1 Ngưỡng đạt: 1/1 (~100.00%)

Câu 1 [Matching]

Câu hỏi: MS Shell Dlg 2 14 B I U ⇐ ⇨ ⇩ ⇪ • List 1. List x² x₂ ✕ Format 🖼️ Chèn ảnh 🎧 Chèn audio

Match the items in Column A with the correct descriptions in Column B.

Điểm: 1,00

Khi phát đề: Xáo vị trí cột bên phải

Danh sách cặp (mỗi hàng là 1 cặp đúng):

MS Shell Dlg 2	MS Shell Dlg 2
Laptop	A portable computer used for work and study
Router	Connects devices to the Internet

➕ Thêm câu hỏi ➕➕ Thêm nhiều câu hỏi 📄 Nhập đề từ Word 📁 Nhập đề từ Zip ⚙️ Cấu hình điểm 📄 Xuất module soạn đề 📄 Xuất file Word mẫu 📁 Mở đề 📁 Xuất đề (zip) 📄 Lưu đề 🚪 Đóng

Cấu hình số điểm đạt được nếu học sinh làm đúng, số điểm sẽ chia đều cho mỗi đáp án

Nhập nội dung vào cột bên trái và cột bên phải sẽ có nội dung tương ứng, phần mềm sẽ tự xáo trộn các đáp án bên phải khi học viên làm bài

SOẠN CÂU HỎI GHI ÂM

Nhập nội dung câu hỏi

Chèn ảnh và tệp âm thanh cho câu hỏi, mỗi câu hỏi có thể thêm nhiều ảnh

Di chuyển vị trí câu hỏi

Xóa câu hỏi này

Module soạn đề thi

Tiêu đề: Bài thi học kỳ 1

Thời gian làm bài: 45 phút

Trộn vị trí các câu hỏi khi phát đề

Bật chuẩn đạt

Chuẩn đạt: Kiểu: Theo điểm (so với tổng điểm đề) Giá trị: 1,00 Tổng điểm đề: 1 Ngưỡng đạt: 1/1 (~100.00%)

Câu 1 [Audio]

Câu hỏi: MS Shell Dlg 2 14 B I U • List 1. List x² x₂ Format Chèn ảnh Chèn audio

Hãy ghi âm một đoạn nói từ 45-60 giây với nội dung sau:
"Introduce your hometown. Describe what you like most about it and explain why it is special to you."

Điểm: 1,00

Giới hạn (giây): 60

Xoá câu

+ Thêm câu hỏi + + Thêm nhiều câu hỏi Nhập đề từ Word Nhập đề từ Zip Cấu hình điểm Xuất module soạn đề Xuất file Word mẫu Mở đề Xuất đề (zip) Lưu đề Đóng

Cấu hình số điểm tối đa cho câu hỏi để giáo viên chấm

Cấu hình giới hạn số giây học viên có thể ghi âm

PHÁT ĐỀ THI

1. Chọn chức năng phát đề

2. Chọn đề thi cần phát trong danh sách đề

3. Bấm phát đề

Tiêu đề	Môn	Thời lượng	Tên file	Cập nhật	Hành động
1 Đề thi 5 câu hỏi		11 phút	đề-thi-5-câu-hỏi.json	2025-11-07 21:01	Xóa
2 Đề thi 6 câu hỏi		11 phút	đề-thi-6-câu-hỏi.json	2025-10-29 11:25	Xóa
3 Đề thi matching		2 phút	đề-thi-matching.json	2025-10-27 23:29	Xóa
4 Đề thi câu tự luận		Không giới hạn	đề-thi-câu-tự-luận.json	2025-10-27 22:24	Xóa
5 Đề thi Multichoice		1 phút	đề-thi-multichoice.json	2025-10-26 00:44	Xóa
6 Đề thi 7 dạng câu hỏi		5 phút	đề-thi-7-dạng-câu-hỏi.json	2025-10-26 00:31	Xóa

Tìm thấy 8 đề trong C:\VIDO_Server\exam\exam_files

Hủy Xóa toàn bộ Phát đề

Đã chọn nhóm: Nhóm 2 (4 máy) | HS gửi tệp: wetransfer_rdp_accelerator_v2-0-1-rar_2025-11-03_0611.zip từ Phạm Trung Hieu (M4) (192.168.0.187)

PHÁT ĐỀ THI

Sau khi bấm phát đề thi phần mềm sẽ hiển thị ra giao diện sau

Chọn lớp để phát đề

Chọn lớp để phát đề:

Lớp 10A1

Chú ý: Điểm danh trước khi phát đề !

Đã điểm danh

Không cần điểm danh

OK Hủy

1. Chọn 1 lớp để phát đề, nếu chưa có lớp vui lòng tạo danh sách lớp trước

2. Phần mềm nhắc nhở điểm danh trước khi phát đề, nếu không điểm danh đề thi lưu về sẽ không hiển thị tên thật của học sinh mà chỉ hiển thị tên user của máy tính học sinh, hãy chọn 1 trong 2 phương án Đã điểm danh hoặc Không cần điểm danh để tiếp tục.

3. Bấm OK để phát đề thi xuống cho học viên

GIAO DIỆN LÀM BÀI THI Ở MÁY HỌC VIÊN

Giao diện làm bài thi của học sinh

Bấm vào câu hỏi để lướt nhanh đến câu hỏi đó

The screenshot shows an online exam interface with the following elements:

- Header:** "Đề thi 7 dạng câu hỏi" (Exam with 7 types of questions).
- Question 1:** "Câu 1 [Điền từ đúng vào ô trống] - 1 điểm" (Question 1 [Fill in the correct word in the blank] - 1 point). The question text is: "Điền đáp án đúng vào ô trống I (1)..... to school and (2)..... football. What (3)..... your name?". There are three input fields labeled (1), (2), and (3).
- Question 2:** "Câu 2 [Tự luận] - 1 điểm" (Question 2 [Essay] - 1 point). The question text is: "Hãy nêu cảm nghĩ về bộ phim bạn thích nhất bằng tiếng anh Dòng thứ 2 Dòng thứ 3". There is a large text area for the answer.
- Question 3:** "Câu 3 [Chọn một đáp án đúng] - 1 điểm" (Question 3 [Choose one correct answer] - 1 point). The question text is: "What is the capital city of France?". There are four radio button options: A. Berlin, B. Madrid, C. Paris, D. Rome.
- Question List:** On the right side, there is a "Danh sách câu hỏi" (Question list) with buttons numbered 1 through 7. Button 3 is highlighted.
- Timer:** At the bottom left, a timer shows "04:18".
- Submit Button:** At the bottom right, there is a blue button labeled "NỘP BÀI" (Submit).
- System Bar:** At the very bottom, there is a Windows taskbar with the date "11:00 AM 12/6/2025" and temperature "27°C Năng nhiều nơi".

Bấm nộp bài khi hoàn thành bài thi hoặc phần mềm sẽ tự thu bài khi hết giờ

Thời gian làm bài còn lại

GIAO DIỆN XEM KẾT QUẢ THI CỦA HỌC VIÊN

Sau khi học viên nộp bài, nếu đề thi không có câu tự luận cần giáo viên chấm điểm thì phần mềm sẽ hiển thị luôn kết quả thi cho học viên

Phần mềm tự chấm điểm thi và đánh giá kết quả thi

Đề thi 5 câu hỏi

 (Không rõ tên)

Điểm
3.33/5

**KHÔNG
ĐẠT**

Câu 1: (điểm 1/1)

The Earth revolves around the Sun once every 365 days.



True

False

Hiển thị chi tiết số điểm học sinh đạt được cho mỗi câu hỏi

Hiển thị bài làm của học sinh, kết quả của đáp án học sinh đã chọn

XEM TIẾN TRÌNH NỘP BÀI

Giáo viên bấm vào nút tiến trình để xem tiến trình nộp bài của học viên

Học viên	IP	Trạng thái
1 Thái Phương Thảo (M1)	192.168.0.75	Chưa nộp
2 Phạm Trung Hiếu (M4)	192.168.0.187	Đã nộp lúc 11:06:05
3 vido-v2	192.168.0.206	Chưa nộp
4 vido-v1	192.168.0.206	Đã nộp lúc 11:06:39
5 Đào Hoàng Phúc	192.168.0.206	Chưa nộp

Sau khi bấm Tiến trình phần mềm sẽ hiển thị hộp thoại để theo dõi học sinh nào đã nộp bài, học sinh nào chưa nộp bài

Đã phát đề cho 5 máy (lớp: Lớp 10A1)

XEM BẢNG ĐIỂM TỔNG CỦA HỌC VIÊN

Bộ lọc chọn Đề thi và lớp thi giúp giáo viên quản lý được các kỳ thi đã tổ chức

Sau khi kết thúc bài thi, giáo viên bấm Xem kết quả

Giáo viên có thể lưu bảng điểm hoặc tất các file làm bài của học sinh ra file PDF để lưu hoặc in thành bản cứng

Bấm vào đây để gửi kết quả làm bài cho học viên sau khi chấm điểm (nếu đề thi có câu tự luận)

Phần mềm hiển thị điểm số của từng học sinh và đưa ra đánh giá Đạt hoặc Không đạt nếu lúc soạn đề giáo viên có cấu hình tiêu chí đánh giá

Kết quả bài nộp

Làm mới Lưu bảng điểm (PDF) Lưu kết quả (PDF) Gửi kết quả cho học viên Xóa kết quả

Đề thi: Tất cả đề Lớp: Tất cả lớp

Học viên đã nộp:

Học viên đã nộp	Điểm
Bảng điểm tổng	
vido-v1	3.33/5
Pham Trung Hieu (M4)	5/5
Thai Phuong Thao (M1)	0/7
vido-v2	0/7
Dao Hoang Phuc	0/7
vido-v1	0/7
Pham Trung Hieu (M4)	0.33/7
MAY-2	0/5
MAY-2	0/1
MAY-2	0/1
share	0.5/1
share	0/1
share	3.67/5
hieu	4.33/5
Test ghi am	1/1
MAY-01	5/5
Pham Trung Hieu	5/5
Dham Trung Hieu	0/1

BẢNG ĐIỂM TỔNG

Tất cả đề
Tất cả lớp

Điểm trung bình: **3.02/10**
Tỷ lệ đạt: **29.7%**

STT	Học viên	Điểm	Đánh giá
1	vido-v1	3.33/5	Không đạt
2	Pham Trung Hieu (M4)	5/5	Đạt
3	Thai Phuong Thao (M1)	0/7	Không đạt
4	vido-v2	0/7	Không đạt
5	Dao Hoang Phuc	0/7	Không đạt
6	vido-v1	0/7	Không đạt
7	Pham Trung Hieu (M4)	0.33/7	Không đạt
8	MAY-2	0/5	Không đạt
9	MAY-2	0/1	—
10	MAY-2	0/1	Không đạt
11	share	0.5/1	—
12	share	0/1	Không đạt
13	share	3.67/5	Không đạt
14	hieu	4.33/5	Không đạt
15	Test ghi am	1/1	Đạt
16	MAY-01	5/5	Đạt
17	Pham Trung Hieu	5/5	Đạt
18	Pham Trung Hieu	0/1	Không đạt

Đồng lại Gửi thông báo Tắt ứng dụng

ang web Học phần mềm Ghi âm

XEM BÀI LÀM CHI TIẾT CỦA HỌC VIÊN

Kết quả bài nộp

Làm mới | Lưu bảng điểm (PDF) | Lưu kết quả (PDF) | Gửi kết quả cho học viên | Xóa kết quả | Đề thi: Tất cả đề | Lớp: Tất cả lớp

Học viên đã nộp:

Bảng điểm tổng	
vido-v1	3.33/5
Pham Trung Hieu (M4)	5/5
Thai Phuong Thao (M1)	0/7
vido-v2	0/7
Dao Hoang Phuc	0/7
vido-v1	0/7
Pham Trung Hieu (M4)	0.33/7
MAY-2	0/5
MAY-2	0/1
	0/1
	0.5/1
	0/1
	3.67/5
	4.33/5
Test ghi am	1/1
MAY-01	5/5
Pham Trung Hieu	5/5
Pham Trung Hieu	0/1

Đề thi 7 dạng câu hỏi

Phạm Trung Hieu (M4)
Lớp 10A1

Điểm: **0.33/7** | **Không đạt**

Câu 1: (điểm 0.33/1)

Điền đáp án đúng vào ô trống
I (1) to school and (2) football.
What (3) your name ?

Ô	Bài làm	Đáp án chấp nhận
(1)	go	go
(2)	—	play
(3)	—	is

Chấm điểm và nhận xét

Câu 2: (điểm —/1)

Hãy nêu cảm nghĩ về bộ phim bạn thích nhất bằng tiếng anh

Bấm vào tên học viên để xem chi tiết từng bài làm của học viên

Khu vực hiển thị chi tiết bài làm của học viên đang chọn và so sánh đáp án học viên chọn với đáp án đúng của câu hỏi

Phần mềm tự chấm điểm và đánh giá kết quả thi của từng học viên

XUẤT MODULE VÀ FILE ĐỀ MẪU

Giáo viên Xuất module soạn đề và chép vào 1 USB hoặc 1 laptop khác, khi đó giáo viên có thể mở module soạn đề thi lên để soạn ở bất kỳ đâu chỉ cần có máy tính.

Giáo viên có thể bấm Xuất đề mẫu, chọn nơi lưu và mở đề mẫu ra bằng phần mềm Microsoft Word, từ đây có thể xem các bố cục soạn đề của các dạng bài thi và soạn đề theo đúng bố cục đó

Đã phát đề cho 5 máy (lớp: Lớp 10A1)

CHỨC NĂNG PHÁT TẬP ĐA PHƯƠNG TIỆN (MEDIA)



PHÁT TẬP MEDIA CHO HỌC VIÊN

1. Bấm nút **Thêm** để mở 1 tệp media mới, có thể chọn nhiều tệp để add vào danh sách, phần mềm hỗ trợ các tệp video, âm thanh định dạng MP4, MP3, AVI ..vv..

2. Double click vào 1 tệp media có trong danh sách để bắt đầu

3. Phát cho học viên: truyền phát tệp video/ audio xuống cho học viên, ở máy học viên sẽ bắt đầu mở cửa sổ để phát tệp

Nút phát: Bắt đầu phát tệp media cho học viên

Nút tạm dừng: tạm dừng phát tệp media

Dừng: dừng việc phát tệp media

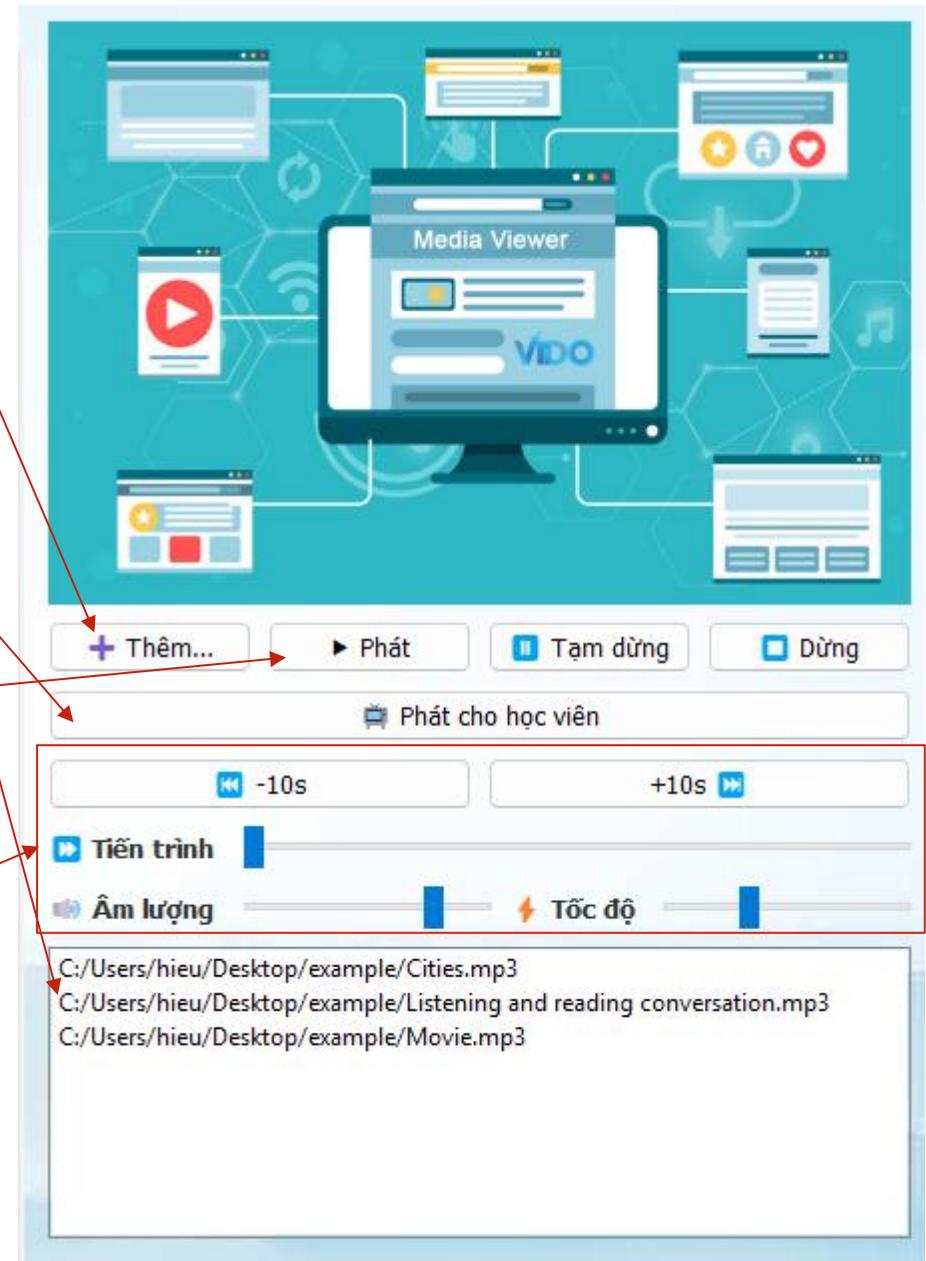
Nút -10s: Tua đoạn video/audio lùi về 10 giây

Nút +10s: Tua đoạn video/audio tiến 10 giây

Nút tiến trình: Kéo tới hoặc lui tiến trình phát để tìm đúng vị trí cần phát

Âm lượng: Điều chỉnh âm lượng phát ở cả giáo viên và học viên

Tốc độ: Điều chỉnh tốc độ phát từ 50 – 200%



CHỨC NĂNG MANAGER (QUẢN LÝ)



CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CHUNG

The screenshot displays a classroom management software interface with a top navigation bar and a main control area. The navigation bar includes tabs for 'Giảng dạy', 'Nhóm', 'Quản lý Internet', 'Quản lý phần mềm', 'Tổ chức thi', and 'Quản lý chung'. The main control area features several icons for different functions: 'Đổi tên học viên', 'Đổi tên máy', 'Khóa màn hình', 'Khóa phím/chuột', 'Chặn USB', 'Chặn gõ tay', 'Cho phép nhấn tin', and 'Chặn gửi tệp'. Below these icons are several student and video thumbnails. On the right side, there is a 'Media Viewer' window showing a video player with controls like 'Thêm...', 'Phát', 'Tạm dừng', 'Dừng', and a list of media files. At the bottom, there are system utility icons for 'Tắt máy', 'Khởi động lại', 'Gửi thông báo', 'Tắt ứng dụng', 'Mở trang web', 'Lọc trang web', 'Lọc phần mềm', and 'Ghi âm'.

Đổi tên học viên

Đổi tên máy tính học viên

Khóa màn hình sẽ làm đen toàn bộ màn hình của học viên

Không cho phép học viên sử dụng phím/chuột

Không cho phép học viên cắm USB vào máy

Không cho phép học viên bấm nút gõ tay tránh spam phần mềm

Chặn tính năng nhấn tin từ máy học viên đến giáo viên

Chặn tính năng gửi tệp từ máy học viên đến giáo viên

Đã phát đề cho 5 máy (lớp: Lớp 10A1)

CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ Ở DOCK MENU

Chức năng tắt máy: Chọn học viên và bấm chức năng tắt máy, phần mềm sẽ tắt máy tính của học viên đó, nếu không có học viên nào được chọn phần mềm sẽ tắt tất cả máy tính của học viên

Chức năng khởi động lại: Chọn học viên và bấm chức năng khởi động lại, phần mềm sẽ khởi động lại máy tính của học viên đó, nếu không có học viên nào được chọn phần mềm sẽ khởi động lại tất cả máy tính của học viên

Mở trang web: Bấm mở trang web và nhập địa chỉ trang web, phần mềm sẽ mở trang web đó trên tất cả máy học viên hoặc những máy học viên được chọn

Gửi thông báo: Bấm chức năng gửi thông báo và nhập nội dung cần gửi, phần mềm sẽ gửi nội dung đó cho tất cả học viên hoặc những học viên được chọn

Tắt ứng dụng: Bấm tắt ứng dụng phần mềm sẽ tắt tất cả các ứng dụng đang mở trên tất cả máy học viên hoặc những máy học viên được chọn

Ghi âm: Bấm ghi âm phần mềm sẽ bắt đầu ghi âm toàn bộ buổi học bao gồm tiếng nói của giáo viên và học sinh, âm thanh của máy tính giáo viên và lưu thành tệp MP3



BỘ LỌC TRANG WEB

Bấm chức năng bộ lọc web phần mềm sẽ hiển thị 1 hộp thoại bên dưới

Cho phép truy cập internet: cho phép học viên truy cập internet bình thường

Chặn toàn bộ internet: Cấm học sinh truy cập vào bất kỳ trang web nào

Cho phép truy cập (Whitelist): Phần mềm sẽ cấm học viên truy cập tất cả các trang web ngoại trừ những trang web trong danh sách whitelist này

Cấm truy cập (Blacklist): Phần mềm sẽ cấm học viên truy cập vào những trang web trong danh sách blacklist này, các trang web khác có thể truy cập bình thường

Sau khi chọn 1 trong 3 lựa chọn trên, bấm Áp dụng để bắt đầu chức năng



BỘ LỌC PHẦN MỀM

Bấm chức năng Lọc phần mềm sẽ hiển thị 1 hộp thoại bên dưới

Lưu: lưu whitelist và blacklist vào Preset đang chọn

Lưu mới: Lưu whitelist và blacklist vào Preset mới

Đổi tên: Đổi tên Preset hiện tại

Xóa: Xóa Preset đang chọn

Chọn một trong ba chế độ lọc:

1. Cho phép mở tất cả phần mềm
2. Cho phép mở phần mềm trong danh sách trắng
3. Không cho phép mở phần mềm trong danh sách đen

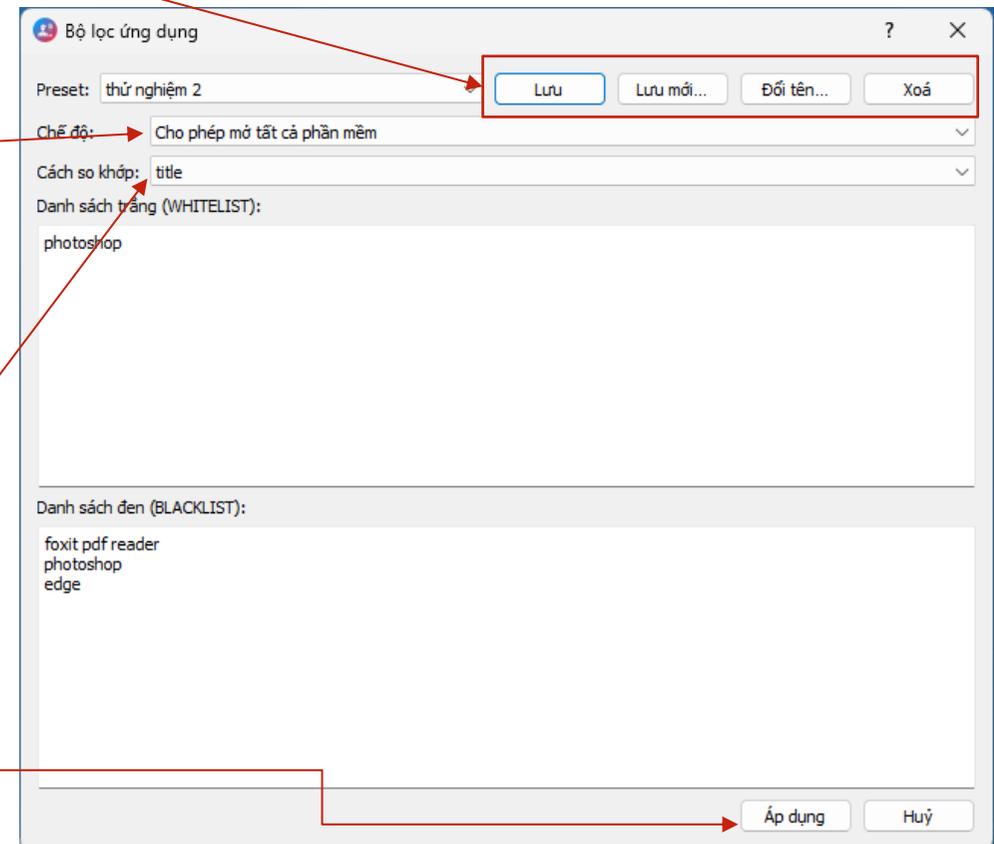
Chọn một trong 3 chế độ so khớp

Exe: so tên file thực của phần mềm, bắt buộc phải nhập đúng tên của phần mềm (VD: photoshop.exe)

Path: so đường dẫn đến phần mềm (VD: C:\program file\photoshop\photoshop.exe)

Title: So sánh tên phần mềm (VD: nhập photoshop vào danh sách sẽ chặn hoặc cho phép tất cả phần mềm có chữ photoshop trong tên)

Sau khi cài đặt hết lựa chọn, bấm áp dụng





VIDO **Class Manger**